

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 9/2017

- Thông tư số 41/2017/TT-BTC
- Thông tư số 93/2017/TT-BTC
- Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH

- Công văn số 3978/TCT-KK
- Công văn số 4253/TCT-CS
- Công văn số 4278/TCT-KK
- Công văn số 3977/TCT-DNL

## Hướng dẫn mới về phương pháp xác định giá giao dịch liên kết

Thông tư số 41/2017/TT-BTC (“Thông tư 41”) ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Thông tư 41 hướng dẫn chi tiết về đối tượng áp dụng cũng như trình tự thực hiện các phương pháp xác định giá giao dịch liên kết, bao gồm: cách xác định bản chất của giao dịch liên kết; các yếu tố so sánh giữa giao dịch liên kết với giao dịch độc lập; quy trình so sánh xác định giá của giao dịch liên kết dựa vào tỷ suất lợi nhuận.

Theo đó, bản chất của giao dịch liên kết sẽ được xác định bằng cách đối chiếu giữa hợp đồng pháp lý hoặc văn bản, thỏa thuận giao dịch của các bên liên kết so với thực tiễn thực hiện của các bên (như thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, chức năng của mỗi bên).

Việc so sánh giữa giao dịch liên kết với giao dịch độc lập sẽ dựa theo các yếu tố sau: đặc điểm của tài sản, hàng hóa, dịch vụ có ảnh hưởng đến giá sản phẩm; chức năng hoạt động của mỗi bên; điều khoản hợp đồng; điều kiện kinh tế của giao dịch và điều kiện của thị trường tại thời điểm diễn ra giao dịch;...

Ngoài ra, Thông tư còn chỉ dẫn cụ thể cách kê khai các biểu mẫu về khai báo thông tin quan hệ liên kết, giao dịch liên kết và cách lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết (chi tiết xem tại các Phụ lục đính kèm).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 20/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (tức là ngày 01/05/2017).

Bãi bỏ Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/04/2010 và Mẫu số 03-7/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.



## Thuế Giá trị gia tăng phát sinh trong giai đoạn đầu tư, nếu đã kết chuyển vào tờ khai 01/GTGT sẽ không được hoàn

Công văn số 4278/TCT-KK ngày 20/09/2017 của Tổng cục Thuế về việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế để hoàn thuế đối với dự án đầu tư.

Theo Công văn này, trường hợp Công ty có dự án đầu tư đã đi vào hoạt động và phát sinh doanh thu, đồng thời số thuế GTGT đầu vào chưa được hoàn của dự án đã kết chuyển vào tờ khai thuế mẫu 01/GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh thì không còn thuộc trường hợp được hoàn thuế theo dự án đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

Tuy nhiên, nếu dự án này phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ xuất khẩu và có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được xét hoàn thuế theo khoản 4 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.



## Thanh toán tiền hàng bằng thẻ tín dụng cá nhân vẫn được chấp nhận

Công văn số 3977/TCT-DNL ngày 05/09/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với các khoản thanh toán không dùng tiền mặt.

Trường hợp Công ty ủy quyền cho người lao động trực tiếp thanh toán tiền hàng bằng thẻ tín dụng cá nhân sau đó Công ty thanh toán lại, nếu có đủ hồ sơ chứng từ sau đây thì vẫn được khấu trừ thuế và hạch toán chi phí:

1. Hóa đơn mua hàng mang tên của Công ty;
2. Hồ sơ về việc Công ty ủy quyền cho người lao động thanh toán với người bán và thanh toán lại với Công ty;
3. Chứng từ chuyển tiền từ tài khoản của Công ty cho cá nhân và chứng từ chuyển tiền từ thẻ cá nhân cho người bán.





## New Regulations on VIETNAM WORK PERMIT



### Quy định mới về nộp báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (NLĐNN) qua mạng điện tử

Đây là nội dung nổi bật được quy định tại Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH (có hiệu lực từ ngày 02/10/2017) về hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho NLĐNN làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử.

Theo đó, trước ít nhất 20 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng NLĐNN, người sử dụng lao động phải khai thông tin vào tờ khai và nộp báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài qua mạng điện tử.

Hiện nay, việc nộp tờ khai và báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng NLĐNN được thực hiện trước 30 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng (theo Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016).

Như vậy, so với quy định nộp hồ sơ giấy báo cáo giải trình như hiện tại thì việc nộp hồ sơ qua mạng điện tử đã rút ngắn đáng kể thời gian yêu cầu thực hiện đối với người sử dụng lao động.



### Một số thủ tục cấp giấy phép lao động (GPLĐ) cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử



#### GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG WORK PERMIT

- 1- Người sử dụng lao động (NSDLĐ) khai thông tin vào tờ khai và nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động (GPLĐ) đến cơ quan cấp GPLĐ qua cổng thông tin điện tử trước ít nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày người lao động (NLĐ) nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc.
- 2- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai và hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ, cơ quan cấp GPLĐ trả lời kết quả qua thư điện tử cho NSDLĐ, nếu hồ sơ chưa phù hợp thì đề nghị bổ sung.
- 3- Sau khi nhận được trả lời hồ sơ phù hợp, NSDLĐ nộp bản gốc hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ đến cơ quan cấp GPLĐ để kiểm tra, đối chiếu và lưu theo quy định.
- 4- Cơ quan cấp GPLĐ phải trả kết quả cho NSDLĐ trong thời hạn không quá 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được bản gốc hồ sơ đề nghị cấp GPLĐ.

# Hồ sơ hoàn thuế Giá trị gia tăng nếu đủ điều kiện hoàn thuế một phần vẫn được xét hoàn ngay

Công văn số 3978/TCT-KK ngày 05/09/2017 của Tổng cục Thuế về việc xử lý hoàn thuế GTGT.

Theo Công văn này, trường hợp hồ sơ hoàn thuế GTGT của doanh nghiệp có một phần đủ điều kiện và một phần chưa đủ điều kiện hoàn thì vẫn được xét hoàn ngay số thuế GTGT đã đủ điều kiện.

Đối với số thuế GTGT chưa đủ điều kiện hoàn phải chờ kiểm tra, thanh tra hoặc chờ kết quả xác minh, nếu sau đó đủ điều kiện hoàn thì doanh nghiệp cũng không cần phải nộp lại hồ sơ hoàn thuế cho số thuế này. Cơ quan thuế sẽ tự tạo hồ sơ hoàn thuế căn cứ theo bộ hồ sơ ban đầu của doanh nghiệp.

## Bãi bỏ mẫu đăng ký phương pháp khấu trừ Thuế GTGT (Mẫu 06/GTGT) kể từ 05/11/2017

Sau nhiều lần chấp nhận các trường hợp ngoại lệ nộp trễ mẫu 06/GTGT vẫn được tính thuế khấu trừ, Bộ Tài chính chính thức bãi bỏ mẫu 06/GTGT tại Thông tư số 93/2017/TT-BTC.

Theo đó, Doanh nghiệp - không phân biệt mới thành lập hay doanh thu dưới 1 tỷ đồng/năm - được quyền lựa chọn phương pháp tính thuế khấu trừ hoặc trực tiếp bằng cách chọn khai thuế GTGT hàng tháng/quý theo biểu mẫu dành riêng cho việc khấu trừ hoặc tính thuế trực tiếp.

Cụ thể, nếu muốn khai thuế khấu trừ, hãy kê khai tại mẫu 01/GTGT và 02/GTGT. Ngược lại, nếu muốn tính thuế trực tiếp, chọn khai mẫu 03/GTGT và 04/GTGT. Những mẫu này được ban hành tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Với cách khai thuế như trên, một doanh nghiệp nếu đang tính thuế trực tiếp có thể tự chuyển sang khai thuế khấu trừ bằng cách khai thuế theo mẫu 01/GTGT và 02/GTGT. Tuy nhiên, cần đảm bảo loại hóa đơn đang sử dụng phải đúng với hình thức khai thuế mà mình muốn áp dụng. Trong trường hợp này, nếu chuyển sang khai thuế khấu trừ thì trước hết phải chuyển sang sử dụng loại hóa đơn GTGT thay cho hóa đơn bán hàng.

Một điểm đáng chú ý về thời điểm áp dụng - Thông tư số 93/2017/TT-BTC không đề cập đến các trường hợp phát sinh trước ngày 05/11/2017 (ngày Thông tư này có hiệu lực) nên những vấn đề liên quan đến mẫu 06/GTGT vẫn có hiệu lực ngay tại thời điểm đó.

### **LƯU Ý:**

*"Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng".*